TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiểu Cần, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Trần Quang K, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang K với chị Nguyễn Thị Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Quang K và chị Nguyễn Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh đồng ý giao con chung Trần Quang Tuấn, sinh ngày 13/8/2007 và Trần Quang T, sinh ngày 18/4/2009 cho anh K nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng con chung Trần Quang Tuấn, Trần Quang T có nguyện vọng sống chung với anh Trần Quang K; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh K không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Trần Quang K và chị Nguyễn Thị Nh khai có nhưng không tranh chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Quang K và chị Nguyễn Thị Nh khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng:** Anh Trần Quang K phải chịu 75.000 đồng; chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 75.000 đồng; Anh Trần Quang K tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Thị Nh nên anh Trần Quang K phải chịu toàn bộ án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006502 ngày 16-12-2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, hoàn trả lại cho anh Trần Quang K số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên, nhận tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Tiểu Cần;
-CCTHADS huyện Tiểu Cần;
-UBND TT. Tiểu Cần,
(số 43 quyển 01/2009);
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị hoa Lan